

BẢNG ĐIỂM KỲ THI
CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO

Ngày Thi: 18/01/2026

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
1	BKNC898	Nguyễn Thị Lê	Bình	30/04/2004	Bình Định							Vắng
2	BKNC899	Vô Thị	Cường	20/05/2005	Quảng Ngãi	9,0	9,0	9,0	5,0	7,67	Đạt	
3	BKNC900	Lý Thành Đông	Duy	13/08/2004	Tây Ninh	6,33	9,0	9,0	2,0	6,67	Không đạt	
4	BKNC901	Lê Thị Thuý	Duy	15/12/2002	Tây Ninh	9,33	8,0	9,0	9,0	8,67	Đạt	
5	BKNC902	Trần Thị Phương	Duyên	09/07/2003	Đồng Tháp	9,33	8,0	9,0	9,0	8,67	Đạt	
6	BKNC903	Nguyễn Thùy	Dương	28/01/2006	Lâm Đồng	9,67	7,5	8,0	8,0	7,83	Đạt	
7	BKNC904	Dương Mỹ Cát	Đăng	12/04/1997	Cần Thơ	10,0	8,0	8,0	9,0	8,33	Đạt	
8	BKNC905	Quách Hà	Giang	18/05/2006	Bắc Ninh	9,67	9,0	9,0	8,0	8,67	Đạt	
9	BKNC906	Lê Nguyệt	Hà	04/03/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9,67	8,0	8,0	7,5	7,83	Đạt	
10	BKNC907	Lê Hiệp	Hải	04/03/2002	Thành phố Hồ Chí Minh							Vắng
11	BKNC908	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	05/07/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8,0	8,0	9,0	9,0	8,67	Đạt	
12	BKNC909	Phạm Thanh Kim	Khánh	01/09/2006	An Giang	8,0	8,0	8,0	7,5	7,83	Đạt	
13	BKNC910	Lý Anh	Khoa	09/06/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	5,67	8,0	8,0	6,5	7,5	Đạt	
14	BKNC911	Đoàn Hải	Lam	03/02/2004	Gia Lai	8,33	7,5	8,0	7,0	7,5	Đạt	
15	BKNC912	Nguyễn Thị Thuý	Linh	16/08/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	5,33	7,5	8,0	6,0	7,17	Đạt	
16	BKNC913	Lê Ngọc Cẩm	Ly	24/03/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	6,67	8,0	8,0	8,0	8,0	Đạt	
17	BKNC914	Lê Phúc	Minh	21/01/2004	Tiền Giang	8,33	7,5	5,0	7,0	6,5	Đạt	
18	BKNC915	Trần Võ Trung	Nghĩa	23/10/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	8,33	9,0	8,0	7,0	8,0	Đạt	
19	BKNC916	Lê Thị Kiều	Nguyên	06/08/2004	Đồng Tháp	9,67	8,0	8,0	7,0	7,67	Đạt	
20	BKNC917	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	18/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	9,33	8,0	9,0	7,0	8,0	Đạt	
21	BKNC918	Vũ Bình	Phước	09/02/2003	Lâm Đồng	8,0	8,0	9,0	8,5	8,5	Đạt	
22	BKNC919	Lê Thị	Thanh	21/06/2004	Quảng Trị	8,67	9,0	9,0	8,0	8,67	Đạt	
23	BKNC920	Trần Thị Thanh	Thảo	23/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	8,33	7,5	9,0	7,5	8,0	Đạt	
24	BKNC921	Nguyễn Thị	Thuý	18/09/2004	Thanh Hoá	7,67	8,0	8,0	7,5	7,83	Đạt	
25	BKNC922	Nguyễn Thị	Thuý	15/12/2004	Đắk Lắk	10,0	8,0	8,5	8,5	8,33	Đạt	
26	BKNC923	Phạm Thanh	Trúc	17/02/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0	Đạt	
27	BKNC924	Phạm Hồng Thanh	Trúc	25/09/2004	Đồng Nai							Vắng
28	BKNC925	Trương Thị Phương	Tuyền	18/12/2006	Tây Ninh	8,67	8,5	9,0	8,5	8,67	Đạt	
29	BKNC926	Phan Thị Thuý	Vi	08/06/2004	Long An	9,67	8,0	8,0	8,5	8,17	Đạt	
30	BKNC927	Lê Thị Như	Ý	25/05/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9,33	8,0	8,5	9,0	8,5	Đạt	

Ghi chú: Kết quả Đạt: Điểm trắc nghiệm (Điểm TN) ≥ 5 và Điểm thực hành 3 mô đun ≥ 5

Số lượng thí sinh: 30
Số lượng hiện diện: 27

Số thí sinh đạt: 26

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
						PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

Ngô Quang Nhựt

Thoại Nam